

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/LĐ-PT
Ngày: 26 - 01 - 2018
V/v tranh chấp bảo hiểm thất
nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Thẩm phán: + Ông Nguyễn Thanh Tuấn
+ Ông Võ Công Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Nguyễn Phạm Tố Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLPT-LĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động.

Do bản án lao động sơ thẩm số 08/2017/LĐST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐPT-LĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Cư trú tại: M, Tp.N, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông B là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: P, Tp.Q, Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị C, địa chỉ tại: P, Tp.Q, Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 11 năm 2016).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

+ Bảo hiểm xã hội Thành phố Q (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà D là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: R, Tp.Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị E, địa chỉ tại: R, Tp.Q, Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 907/BHXX-UQ ngày 14 tháng 12 năm 2016).

+ Trung tâm dịch vụ việc làm Bình Định (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông F là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: X, Tp.Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh K, địa chỉ tại: X, Tp.Q, Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 654/GHQ-TTĐVVL ngày 20 tháng 12 năm 2016).

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Du lịch A là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ông A trình bày:*

Vào ngày 28/10/2015 theo phân công lịch trực Ông A trực ca chiều từ 15h00 đến 23h00, địa điểm Trung tâm thương mại Chợ Lớn Q, vào khoảng 22h15' phút cùng ngày anh G (Phó ban ANBV TTTM Chợ Lớn Q) điện báo anh tăng ca thay cho anh H (Phó ban ANBV TTTM Chợ Lớn Q), đến 22h45' anh I xuống thay ca anh đang trực, anh về thay đồng phục xuống tăng ca. Trên đường về đến ngã tư đèn xanh đường K và đường L vào khoảng 23h15' phút do trời mưa to nên anh tự ngã, sau đó được dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Q nhập viện lúc 23h59' phút cùng ngày.

Quá trình làm việc tại Công ty Cổ phần phát triển đầu tư và du lịch A (Viết tắt Công ty A). Anh có ký hợp đồng lao động số 42-1/2015/HĐLĐ-APT ngày 11/6/2015, hết hạn 11/6/2016.

Nay anh yêu cầu Công ty A thanh toán cho anh các khoản sau:

1. Điều trị tại nhà: thời gian 3,5 tháng tính từ ngày 28/10/2015 đến ngày 24/02/2016, số tiền 12.900.000đ.

2. Điều trị tại bệnh viện đa liễu trung ương Q: từ ngày 24/02/2016 đến ngày 09/3/2016 bao gồm:

- Chi phí mổ phẫu thuật công nghệ cao, số tiền 59.897.416đ trong đó Bảo hiểm y tế (Viết tắt BHYT) chi trả 47.917.933đ, cá nhân chi trả 11.979.483đ;

- Chi phí thay khớp háng theo công nghệ cao, số tiền 4.350.000đ trong đó cá nhân tự chi trả;

- Chi phí khác như: chi phí vật tư, thuốc, xét nghiệm: 3.109.035đ; tổng cộng: 19.438.518đ cá nhân anh đã chi.

3. Chi phí giám định y khoa: 1.315.000đ.

4. Công ty trả lại cho anh tiền mua BHYT tự nguyện: 654.000đ.

5. Chi tiền lương tháng 11/2015 đến hết tháng 02/2016: 4 tháng x 2.400.000đ/tháng = 9.600.000đ.

6. Công ty chốt sổ Bảo hiểm xã hội; trả lại sổ Bảo hiểm xã hội (Viết tắt BHXH);

7. Công ty giải quyết chế độ Bảo hiểm thất nghiệp.

8. Công ty giải quyết chế độ tai nạn lao động.

- *Tại các bản khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A, Chị C trình bày:*

Công ty A thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4100676997 ngày 209/2005 và thay đổi lần thứ mười hai ngày 09/4/2013 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Chị C thống nhất anh A trực ca từ 15 giờ đến 23 giờ ngày 28/10/2015; việc anh A là nhân viên mà thay ca trực cho anh H là phó ban ANBV TTTM Chợ Lớn Q là không được; trong khi đó anh A có uống rượu bia trong ca trực vì ngày đó tại TTTM Chợ Lớn Q có tổ chức cúng, nên việc anh A điều khiển phương tiện giao thông và tự té là lỗi của anh A; về nguyên tắc anh A không thể thay anh H (Phó ban ANBV TTTM Chợ Lớn Q) trực tăng ca dù đó là lệnh của anh G, anh A có thể từ chối.

Quá trình anh A làm việc tại Công ty A chị thống nhất thời gian ký Hợp đồng lao động như anh A khai báo; Công ty chốt sổ BHXH vào ngày 01/12/2015 vì lý do anh A bị tai nạn, điều trị xong bỏ đi làm nơi khác mặc dù Công ty đã gọi anh đến làm việc nhiều lần nhưng anh A không đến; Do vậy Công ty đã có Quyết định số 01/2016/QĐ-APT/GĐ ngày 04/01/2016 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động cho anh A. Đối với việc nộp BHXH cho người lao động trong Công ty A mới đóng BHXH cho người lao động đến tháng 4/2012 hiện nay Công ty đóng đến tháng 5/2012, lý do tài chính Công ty gặp khó khăn nên chưa đóng đủ.

Qua các yêu cầu của anh A, chị thay mặt Công ty A có ý kiến như sau:

1. Chi phí điều trị của anh A tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Q: từ ngày 28/10/2015 đến ngày 12/11/2015; Công ty A đã thanh toán số tiền 1.284.978đ Công ty đã thanh toán cho anh A. Công ty cung cấp chứng từ chi cho Tòa.

2. Điều trị tại nhà: thời gian 3,5 tháng tính từ ngày 28/10/2015 đến ngày 24/02/2016, số tiền 12.900.000đ; Công ty không chấp nhận vì anh A tự ý điều trị.

3. Điều trị tại bệnh viện đa liễu trung ương Q: từ ngày 24/02/2016 đến ngày 09/3/2016 tổng cộng: 19.438.518đ. Công ty không chấp nhận vì theo quy định bệnh nhân chịu 20%, nên anh A phải chịu khoản này.

4. Chi phí giám định y khoa: 1.315.000đ. Công ty chấp nhận.

5. Tiền mua BHYT tự nguyện: 654.000đ. Công ty chấp nhận.

6. Chi tiền lương tháng 11/2015 đến hết tháng 02/2016: 4 tháng x 2.400.000đ/tháng = 9.600.000đ. Công ty chấp nhận mức 75%.

7. Công ty chốt sổ Bảo hiểm xã hội; trả lại sổ Bảo hiểm xã hội (Viết tắt BHXH); Công ty chấp nhận, hiện nay Công ty còn đang giữ sổ BHXH.

8. Công ty giải quyết chế độ Bảo hiểm thất nghiệp. Công ty chấp nhận theo quy định nhà nước.

9. Công ty giải quyết chế độ tai nạn lao động. Công ty đồng ý thanh toán nhưng do Công ty chưa nộp đủ Bảo hiểm nên trong năm 2017 Công ty thanh toán xong nợ Bảo hiểm sẽ làm thủ tục Bảo hiểm tai nạn lao động cho anh A.

- Tại các bản khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Q, Chị E trình bày:

Bảo hiểm xã hội Thành phố Q là đơn vị quản lý về Bảo hiểm tại Công ty A mà anh A là nhân viên Công ty có đóng BHXH từ tháng 06/2011 đến tháng 12/2015; theo luật sổ Bảo hiểm do người lao động giữ; Công ty A còn nợ tiền Bảo hiểm đến tháng 11/2016 là 741.505.122đ trong đó BHXH: 738.888.970đ; Bảo hiểm y tế: 1.597.133đ; Bảo hiểm thất nghiệp: 1.019.019đ.

Trường hợp của anh A yêu cầu thanh toán Bảo hiểm tai nạn phải có kết quả giám định, Công ty nộp BHXH đầy đủ cho người lao động trong Công ty đến thời điểm 11/2015, Công ty làm thủ tục cho người lao động gửi đến BHXH xem xét.

- Tại các bản khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm dịch vụ việc làm Bình Định, anh K trình bày:

Qua trường hợp anh A làm việc tại Công ty A xin hưởng trợ cấp thất nghiệp, anh đại diện theo ủy quyền trung tâm có ý kiến như sau: Theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 46 Luật việc làm; Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; Hợp đồng lao động số 42-1/2015/HĐLĐ-APT ngày 11/6/2015 thì trường hợp của anh A đã quá thời hạn nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Lý do: HĐLĐ hết hạn ngày 11/6/2016 nhưng đến ngày 01/11/2016 sổ BHXH của anh A chốt sổ (Quá thời hạn 3 tháng).

**/- Tại bản án lao động sơ thẩm số 08/2017/LĐST ngày 21/7/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Q, đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS 2015; Căn cứ các Điều 142, 144, 145 Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Căn cứ các Điều 42, 43, 45, 46, 47, 48 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; Căn cứ khoản 1 Điều 46 Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013; Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; Căn cứ thông tư 04/2015/BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ lao động thương binh xã hội; Áp dụng pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A với Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A; Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ thanh toán cho anh A chi phí điều trị tại nhà 2.400.000đ, chi phí giám định y khoa 1.315.000đ, tiền mua Bảo hiểm y tế tự nguyện 654.000đ, tổng cộng 4.369.000đ.

2. Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ thanh toán cho anh A chi phí điều trị tại bệnh viện da liễu trung ương Q 19.438.518đ, lương từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2016 9.600.000đ, tổng cộng: 29.038.518đ.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A với Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A; Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho anh A số tiền 8.640.000đ.

4. Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ thanh toán cho anh A tiền bồi thường một lần 46.704.000đ.

5. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A với Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A; Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ chi trả trợ cấp hàng tháng bảo hiểm tai nạn lao động 637.400đ cho anh A.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Bác yêu cầu của anh A đối với chi phí bồi dưỡng điều trị tại nhà vì không được phía Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A chấp nhận và không phù hợp theo quy định pháp luật.

7. Bác yêu cầu của Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A không chấp nhận chi phí anh A điều trị tại bệnh viện da liễu trung ương

Q, tiền lương từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2016 và tiền bồi thường một lần đối với chế độ tai nạn lao động cho anh A theo quy định pháp luật vì không được phía anh A chấp nhận và không phù hợp theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí lao động sơ thẩm, nghĩa vụ chấp hành bản án và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

**/- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 8 năm 2017 Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có đơn kháng cáo bản án số 08/2017/LĐST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Q và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm hợp lệ.*

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu xác định về trình tự, thủ tục Tòa án thực hiện trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/01/2018 anh K là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm dịch vụ việc làm Bình Định có đơn xin xét xử vắng mặt; các bên đương sự khác đều có mặt tại phiên tòa nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A (viết tắt là Công ty A) vẫn giữ nguyên kháng cáo không chấp nhận bồi thường cho anh A số tiền 19.438.518 đồng điều trị tại Bệnh viện da liễu Trung ương Q và 46.704.000 đồng tiền bồi thường một lần; Công ty A cho rằng số tiền điều trị tại Bệnh viện da liễu Trung ương Q cá nhân anh A phải chịu, số tiền bồi thường một lần trách nhiệm chi trả của Bảo hiểm xã hội Thành phố Q (viết tắt là BHXH Thành phố Q) chứ không phải của Công ty A; các khoản khác Công ty A thống nhất như bản án sơ thẩm đã tuyên không có ý kiến gì.

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Đối với số tiền 19.438.518 đồng: Từ ngày 24/02/2016 đến ngày 09/3/2016 anh A có điều trị thực tế tại Bệnh viện da liễu Trung ương Q với tổng số tiền 59.897.416 đồng, trong đó BHYT chi trả 47.917.933 đồng, cá nhân anh A trả 11.979.483 đồng. Ngoài ra anh A còn chi phí thay khớp háng công nghệ cao 4.350.000 đồng; chi phí vật tư, tiền thuốc, xét nghiệm 3.109.035 đồng. Như vậy, ngoài khoản tiền BHYT phải chi trả, anh A còn phải trả thêm chi phí điều trị cho Bệnh viện da liễu Trung ương Q là 19.438.518 đồng. Xét thấy: Anh A có tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông lâm, ngư

ng nghiệp và diêm nghiệp, theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 22 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 của Quốc hội, anh A được hưởng 80% mức bảo hiểm y tế, còn lại 20% cá nhân anh A phải chi trả cho Bệnh viện. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 144 của Bộ luật lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định: Thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế...nên cấp sơ thẩm buộc Công ty A phải trả 20% bảo hiểm y tế anh A đã chi trả cho Bệnh viện đa liệu Trung ương Q 11.979.483 đồng và chi phí thay khớp háng công nghệ cao 4.350.000đồng; chi phí vật tư, tiền thuốc, xét nghiệm 3.109.035đồng (tổng cộng 19.438.518đồng) là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với số tiền bồi thường một lần 46.704.000đồng Công ty A cho rằng trách nhiệm chi trả thuộc BHXH Thành phố Q chứ không phải của Công ty: Tại Biên bản giám định thương tật số 45/GĐYK-TT ngày 28/4/2016 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Bình Định đã kết luận anh A bị mất sức lao động do thương tật là 41% vĩnh viễn. Điểm a Khoản 3 Điều 145 của Bộ luật lao động quy định người sử dụng lao động phải bồi thường như sau: Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động nếu bị suy giảm từ 5,0% đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1,0% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%, cho nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 3 của Thông tư 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và Phụ lục 02 của Thông tư này để buộc Công ty A phải bồi thường một lần cho anh A với số tiền 46.704.000đồng (tương ứng với tỷ lệ thương tật 41%) là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3.3] Công ty A còn cho rằng trách nhiệm bồi thường số tiền 46.704.000đồng là của BHXH Thành phố Q chi trả: Xét thấy, theo Công văn số 23/BHXH-TNHS ngày 01/3/2017 của BHXH Thành phố Q về việc cung cấp thông tin Ông A có cung cấp Công ty A mới nộp tiền BHXH cho người lao động đến tháng 4/2012. Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật lao động về quyền của người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định: Người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc mà người sử dụng lao động chưa đóng BHXH cho cơ quan BHXH, thì được người sử dụng lao động trả khoản tiền tương ứng với chế độ tai nạn lao động..., căn cứ theo quy định này, cấp sơ thẩm buộc Công ty A phải chi trả cho anh A số tiền bồi thường một lần của tỷ lệ thương tật 41% tương ứng với số tiền 46.704.000đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm Công ty A không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của Công ty, xét thấy kháng cáo của Công ty A không có căn cứ nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Về án phí Lao động phúc thẩm: Công ty A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS 2015; Căn cứ các Điều 142, 144, 145 Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Căn cứ các Điều 42, 43, 45, 46, 47, 48 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; Căn cứ khoản 1 Điều 46 Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013; Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; Căn cứ thông tư 04/2015/BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ lao động thương binh xã hội; Áp dụng pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần phát triển đầu tư và du lịch A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A với Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A; Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ thanh toán cho anh A chi phí điều trị tại nhà 2.400.000đ, chi phí giám định y khoa 1.315.000đ, tiền mua Bảo hiểm y tế tự nguyện 654.000đ, tổng cộng 4.369.000đ.

2. Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ thanh toán cho anh A chi phí điều trị tại Bệnh viện da liễu Trung ương Q 19.438.518đ, lương từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2016 9.600.000đ, tổng cộng: 29.038.518đ.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A với Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A; Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho anh A số tiền 8.640.000đ.

4. Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ thanh toán cho anh A tiền bồi thường một lần 46.704.000đ.

5. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh A với Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A; Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A có nghĩa vụ chi trả trợ cấp hàng tháng bảo hiểm tai nạn lao động 637.400đ cho anh A và bắt đầu chi trả từ tháng 4/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất

cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Bác yêu cầu của anh A đối với chi phí bồi dưỡng điều trị tại nhà vì không được phía Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A chấp nhận và không phù hợp theo quy định pháp luật.

7. Bác yêu cầu của Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A không chấp nhận chi phí anh A điều trị tại Bệnh viện da liễu Trung ương Q, tiền lương từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2016 và tiền bồi thường một lần đối với chế độ tai nạn lao động cho anh A theo quy định pháp luật vì không được phía anh A chấp nhận và không phù hợp theo quy định pháp luật.

8. Về án phí:

8.1 Án phí Lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A phải chịu 2.662.000đồng.

8.2 Án phí Lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần phát triển Đầu tư xây dựng và Du lịch A phải chịu 300.000đồng, được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005268 ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q.

9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Xuân Hải